

**TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THIẾT HẠI DO HẠN CHẾ KHẢ NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT, THIẾT HẠI TÀI SẢN GẮN LIỀN
VỚI ĐẤT DỰ ÁN XÂY DỰNG MẠCH 2 ĐƯỜNG DÂY 110KV VÀ TRẠM BIẾN ÁP 110KV CÁT BÀ**

Đơn vị: Đồng

Số TT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Số BB KK	Diện tích đất ảnh hưởng (m2)	Giá trị duyệt theo Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND huyện Cát Hải	Phương án bổ sung			Giá trị bổ sung (đồng)	Giá trị sau bổ sung (đồng)	Ghi chú
						Đất	Vật kiến trúc	Cây cối hoa màu			
1	Hoàng Minh Thành	Thôn Phú Cường, đặc khu Cát Hải	64	405,6	5.390.000	0	0	5.988.000	5.988.000	11.378.000	
	CỘNG			405,6	5.390.000	0	0	5.988.000	5.988.000	11.378.000	

**PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO HẠN CHẾ KHẢ NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT, THIẾT HẠI TÀI SẢN GẮN LIỀN
VỚI ĐẤT DỰ ÁN XÂY DỰNG MẠCH 2 ĐƯỜNG DÂY 110KV VÀ TRẠM BIẾN ÁP 110KV CÁT BÀ**

Hộ gia đình: **Hoàng Minh Thành**

Số định danh: **031057006937**

Địa chỉ: **Thôn Phú Cường, đặc khu Cát Hải**

Số BB:

64

ST T	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Mã hiệu định mức	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số (lần)	Tỷ lệ (%)	Giá trị duyệt theo QĐ số 270/QĐ- UBND ngày 16/3/2023	Giá trị bổ sung (đồng)	Giá trị sau bổ sung (đồng)	Ghi chú
I	Đất				405,6				0	0	0	
II	Cây cối hoa màu								5.390.000	5.988.000	11.378.000	
II.1									5.390.000	0	5.390.000	
II.2		<i>Cây của ông Đoàn Văn Phong trồng trên đất lâm nghiệp của ông Hoàng Minh Thành được cấp GCN năm 2002</i>							0	5.988.000	5.988.000	
1	Nhãn	D16cm; SL=03 cây	QĐ 3596	Cây	3,0	585.000				1.755.000	1.755.000	
		Mật độ 330 cây/ha, diện tích thu hồi 405,6m2 được tính bồi thường 13 cây tại Quyết định 270/QĐ UBND ngày 16/3/2023 đã duyệt 4 cây số cây còn lại được tính bồi thường là 9 cây										
2	Me	D42cm; SL=01 cây	QĐ 3596	Cây	1,0	3.733.000				3.733.000	3.733.000	
		Mật độ 156 cây/ha, diện tích thu hồi 405,6m2 được tính bồi thường 6 cây										
3	Bạch đàn	D27cm; SL=01 cây	QĐ 4595	Cây	1,0	500.000				500.000	500.000	
		Cộng							5.390.000	5.988.000	11.378.000	